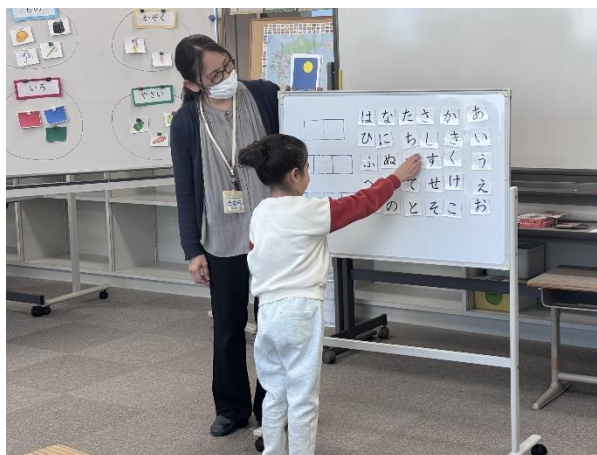


Năm học 2026

# LỚP HỌC KOGITSUNE TP TOYOKAWA

## Hướng dẫn lớp học tiền tiểu học cho bố (mẹ) và con

Lớp học Kogitsune tổ chức lớp học tiền tiểu học dành cho phụ huynh và các em nhỏ chuẩn bị vào tiểu học vào tháng 4. Là lớp học giúp các em nhỏ chưa giỏi tiếng Nhật học tiếng Nhật để chuẩn bị vào tiểu học.



- **Lịch học** Vào các thứ 3 hoặc thứ 5 từ ngày 12/1~1/4
- **Thời gian** Từ 16:15~17:00
- **Địa điểm** Lớp học Kogitsune (Toyokawa-shi Suwa-cho 3 chome 300 banchi, tầng 5 tòa Prio)
- **Chi phí** Cần nộp 940 yên phí bảo hiểm
- **Đối tượng đăng kí** Những em nhỏ tháng 4 sẽ vào cấp 1 và phụ huynh, sống tại TP Toyokawa
- **Số người có thể đăng kí** Thứ 3: 10 nhóm; Thứ 5: 10 nhóm
- **Cách đăng kí** Đến phòng hợp tác quốc tế, tầng 2, trụ sở chính, tòa thị chính TP Toyokawa

### Phòng Hợp tác quốc tế có phiên dịch!

|                                            |                     |                                 |
|--------------------------------------------|---------------------|---------------------------------|
| Tiếng Bồ Đào Nha / Tây Ban Nha / Tiếng Anh | Từ thứ 2~thứ 6      | Từ 8:30~17:15                   |
| Tiếng Trung                                | Thứ 2, thứ 4, thứ 6 | Từ 8:45~12:45                   |
| Tiếng Việt                                 | Từ thứ 2~thứ 6      | Từ 9:00~13:00<br>Từ 13:30~16:30 |

• **Nội dung học**

|         |           |       |                                                  |                                                                                       |
|---------|-----------|-------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi 1  | Ngày 12/1 | Thứ 3 | Chào hỏi                                         |    |
|         | Ngày 14/1 | Thứ 5 | Hãy nói thử tên của mình!                        |                                                                                       |
| Buổi 2  | Ngày 19/1 | Thứ 3 | Trường tiểu học của Nhật Bản là nơi như thế nào? |    |
|         | Ngày 21/1 | Thứ 5 | Tên các đồ vật                                   |                                                                                       |
| Buổi 3  | Ngày 26/1 | Thứ 3 | “Bạn có khỏe không?” “Tôi khỏe”                  |    |
|         | Ngày 28/1 | Thứ 5 | Thời tiết                                        |                                                                                       |
| Buổi 4  | Ngày 2/2  | Thứ 3 | “Tôi làm ... có được không”                      |    |
|         | Ngày 4/2  | Thứ 5 | Số đếm (từ 1~5)                                  |                                                                                       |
| Buổi 5  | Ngày 9/2  | Thứ 3 | “Tôi đã quên rồi” “Hãy cho tôi mượn”             |    |
|         | Ngày 18/2 | Thứ 5 | Số đếm (Từ 6~10)                                 |                                                                                       |
| Buổi 6  | Ngày 16/2 | Thứ 3 | Màu sắc Thích/ghét                               |    |
|         | Ngày 25/2 | Thứ 5 | Chữ Hiragana(あいうえお)                              |                                                                                       |
| Buổi 7  | Ngày 2/3  | Thứ 3 | Động vật                                         |   |
|         | Ngày 4/3  | Thứ 5 | Chữ Hiragana(かきくけこ)                              |                                                                                       |
| Buổi 8  | Ngày 9/3  | Thứ 3 | Các loại quả                                     |  |
|         | Ngày 11/3 | Thứ 5 | Chữ Hiragana(さしすせそ)                              |                                                                                       |
| Buổi 9  | Ngày 16/3 | Thứ 3 | Các loại rau                                     |  |
|         | Ngày 18/3 | Thứ 5 | Chữ Hiragana(たちつてと)                              |                                                                                       |
| Buổi 10 | Ngày 23/3 | Thứ 3 | Gia đình                                         |  |
|         | Ngày 25/3 | Thứ 5 | Chữ Hiragana(なにぬねの)                              |                                                                                       |
| Buổi 11 | Ngày 30/3 | Thứ 3 | Tổng kết                                         |  |
|         | Ngày 1/4  | Thứ 5 | Lễ tốt nghiệp                                    |                                                                                       |

• **Chú ý** Phụ huynh chắc chắn hãy tham gia cùng con.

**Liên hệ**

Tòa thị chính TP Toyokawa Phòng Hợp tác quốc tế Ban Quốc tế

Phụ trách: Anh Hori, chị Takahashi

Điện thoại: 0533-89-2158

Email: [kyodokokusai@city.toyokawa.lg.jp](mailto:kyodokokusai@city.toyokawa.lg.jp)